



**Câu 10:** Chợ nổi Cái Răng (Cần Thơ) thuộc loại hình du lịch sinh thái

- A. sông nước.                      B. biển-đảo.                      C. vận tải thủy.                      D. miệt vườn.

**Câu 11:** Các trung tâm công nghiệp lớn của vùng Đông Nam Bộ là

- A. Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Mỹ Tho.  
B. Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu.  
C. Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Tây Ninh.  
D. Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Tây Ninh.

**Câu 12:** Sông nào có tầm quan trọng đặc biệt đối với Đông Nam Bộ?

- A. Sông Vàm Cỏ Đông.                      B. Sông Sài Gòn.  
C. Sông Đồng Nai.                      D. Sông Bé.

## II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm)

Nhờ điều kiện thuận lợi nào mà Đông Nam Bộ trở thành vùng sản xuất cây công nghiệp lớn nhất cả nước?

**Câu 2** (1,0 điểm)

Tại sao tuyến du lịch từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Đà Lạt, Vũng Tàu, Nha Trang quanh năm hoạt động nhộn nhịp?

**Câu 3** (1,0 điểm)

Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam kể tên các đảo và quần đảo lớn của nước ta.

**Câu 4** (1,0 điểm)

Sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển, đảo đem đến hậu quả gì?

**Câu 5** (2,0 điểm)

**Bảng số liệu: Các ngành công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, năm 2000**

Ngành sản xuất	Tỉ trọng trong cơ cấu công nghiệp của vùng (%)
Chế biến lương thực, thực phẩm	65,0
Vật liệu xây dựng	12,0
Cơ khí nông nghiệp, một số ngành công nghiệp khác	23,0

Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu ngành công nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2000. Nêu nhận xét.

---Hết---

**Lưu ý:** Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXBGD để làm bài, không được sử dụng tài liệu khác. Giám thị không giải thích gì thêm.

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HUYỆN LAI VUNG**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề có 02 trang)

**KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019**

**ĐỀ KIỂM TRA MÔN: ĐỊA LÝ – Lớp 9**

*Ngày kiểm tra: 09/5/2019*

*Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)*

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh: .....

**I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm - mỗi câu 0,25 điểm) – Mã đề: 281**

**Câu 1:** Loại hình du lịch sinh thái nào **không** phải là thế mạnh của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A.** Miệt vườn.                      **B.** Biển - đảo.                      **C.** Sông nước.                      **D.** Núi cao.

**Câu 2:** Một trong những hoạt động đang được ưu tiên phát triển của ngành thủy sản nước ta hiện nay là

- A.** tập trung khai thác hải sản ven bờ.                      **B.** đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.  
**C.** khai thác hải sản xa bờ.                      **D.** hình thành các cảng cá dọc bờ biển.

**Câu 3:** Vùng Đông Nam Bộ còn gặp nhiều khó khăn về

- A.** đất bị bạc màu.  
**B.** diện tích rừng còn nhiều.  
**C.** sông có giá trị về thủy điện.  
**D.** ô nhiễm môi trường, rừng tự nhiên chiếm tỉ lệ thấp, ít khoáng sản trên đất liền.

**Câu 4:** Cây công nghiệp được trồng nhiều nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

- A.** cao su.                      **B.** điều.                      **C.** hồ tiêu.                      **D.** cà phê.

**Câu 5:** Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của Vùng Đông Nam Bộ là

- A.** Bôxít.                      **B.** Dầu mỏ.                      **C.** Sét, cao lanh.                      **D.** Khí đốt.

**Câu 6:** Thành phố nào sau đây là trung tâm công nghiệp lớn của Vùng Đông Nam Bộ?

- A.** Vũng Tàu.                      **B.** Bình Phước.                      **C.** Tây Ninh.                      **D.** Bình Dương.

**Câu 7:** Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đông dân, chỉ đứng sau

- A.** Đông Nam Bộ.                      **B.** Đồng bằng sông Hồng.  
**C.** Tây Nguyên.                      **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 8:** Vùng biển nước ta có nhiều hải sản phong phú, loài tôm có giá trị xuất khẩu cao hiện có trên

- A.** 100 loài.                      **B.** 200 loài.                      **C.** 300 loài.                      **D.** 400 loài.

**Câu 9:** Thành phố nào là trung tâm kinh tế lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A.** Long Xuyên.                      **B.** Cà Mau.                      **C.** Cần Thơ.                      **D.** Mỹ Tho.

**Câu 10:** Di tích lịch sử, văn hóa nào dưới đây **không** thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Phố cổ Hội An.
- B. Bến cảng Nhà Rồng.
- C. Nhà tù Côn Đảo.
- D. Địa đạo Củ Chi.

**Câu 11:** Mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long chiếm 80% xuất khẩu của cả nước năm 2000 là

- A. hoa quả.
- B. thủy sản đông lạnh.
- C. gạo.
- D. cam, quýt.

**Câu 12:** Những chỉ tiêu phát triển dân cư, xã hội nào ở Đông Nam Bộ thấp hơn so với cả nước?

- A. Mật độ dân số.
- B. Tỷ lệ thất nghiệp ở đô thị.
- C. Tỷ lệ dân số thành thị.
- D. Tuổi thọ trung bình.

## II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm)

Nhờ điều kiện thuận lợi nào mà Đông Nam Bộ trở thành vùng sản xuất cây công nghiệp lớn nhất cả nước?

**Câu 2** (1,0 điểm)

Tại sao tuyến du lịch từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Đà Lạt, Vũng Tàu, Nha Trang quanh năm hoạt động nhộn nhịp?

**Câu 3** (1,0 điểm)

Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam kể tên các đảo và quần đảo lớn của nước ta.

**Câu 4** (1,0 điểm)

Sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển, đảo đem đến hậu quả gì?

**Câu 5** (2,0 điểm)

**Bảng số liệu: Các ngành công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, năm 2000**

Ngành sản xuất	Tỉ trọng trong cơ cấu công nghiệp của vùng (%)
Chế biến lương thực, thực phẩm	65,0
Vật liệu xây dựng	12,0
Cơ khí nông nghiệp, một số ngành công nghiệp khác	23,0

Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu ngành công nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2000. Nêu nhận xét.

---Hết---

**Lưu ý:** Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXBGD để làm bài, không được sử dụng tài liệu khác. Giám thị không giải thích gì thêm.

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019**  
**HUYỆN LAI VUNG**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: ĐỊA LÝ – Lớp 9**

*Ngày kiểm tra: 09/5/2019*

Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang.

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**I. TRẮC NGHIỆM** (3,0 điểm – mỗi câu đúng 0,25 điểm)

<i>Mã đề</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
<i>153</i>	<i>C</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>D</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>D</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>C</i>
<i>281</i>	<i>D</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>C</i>	<i>B</i>

**II. TỰ LUẬN** (7,0 điểm)

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>Câu 1: Nhờ điều kiện thuận lợi nào mà Đông Nam Bộ trở thành vùng sản xuất cây công nghiệp lớn nhất cả nước?</b>	<b>2,0</b>
Địa hình tương đối bằng phẳng, đất feralit trên đá badan màu mỡ.	0,25
Dọc theo sông Sài Gòn, Đồng Nai có đất phù sa màu mỡ.	0,25
Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm, mưa theo mùa...	0,25
Có nhiều sông lớn cung cấp nước cho việc sản xuất.	0,25
Nguồn lao động dồi dào với trình độ cao.	0,25
Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất hoàn thiện.	0,25
Cơ sở chế biến, hệ thống thủy lợi đáp ứng sản xuất...	0,25
Chính sách ưu tiên phát triển vùng kinh tế trọng điểm, thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài.	0,25

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>Câu 2: Tại sao tuyến du lịch từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Đà Lạt, Vũng Tàu, Nha Trang quanh năm hoạt động nhộn nhịp?</b>	<b>1,0</b>
Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm du lịch phía Nam.	0,25
Đông Nam Bộ có dân số đông, thu nhập cao.	0,25
Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu có cơ sở hạ tầng du lịch rất phát triển, bãi biển đẹp, quanh năm khí hậu chan hòa ánh sáng mặt Trời, khách du lịch đông..	0,5
<b>Câu 3: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam kể tên các đảo và quần đảo lớn của nước ta.</b>	<b>1,0</b>
Các đảo gần bờ: Cái Bầu, Cát Bà, Lý Sơn, Côn Cỏ, Phú Quý, Côn Đảo, Phú Quốc..	0,5
Đảo xa bờ: Hoàng Sa, Trường Sa.	0,5
<b>Câu 4: Sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển, đảo đem đến hậu quả gì?</b>	<b>1,0</b>
Nguồn tài nguyên sinh vật biển bị suy giảm nghiêm trọng.	0,5
Ảnh hưởng xấu đến chất lượng của các khu du lịch biển.	0,5
<b>Câu 5: Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu ngành công nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2000. Nêu nhận xét.</b>	<b>2,0</b>
- Vẽ chính xác, khoa học, thẩm mỹ	0,5
- Có tên bản đồ, chú giải, ghi đúng số liệu.	0,5
<b><u>Lưu ý:</u></b> Không có tên bản đồ, ghi chú, số liệu.. thiếu mỗi ý trừ 0,25 điểm.	
- Nhận xét: + Cơ cấu ngành công nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm các ngành: chế biến lương thực thực phẩm chiếm 65,0%; cơ khí nông nghiệp, một số ngành công nghiệp khác chiếm 23,0%; vật liệu xây dựng chiếm 12,0%.	0,5
+ Trong đó, ngành chế biến lương thực, thực phẩm chiếm tỉ trọng cao nhất do có nguồn nguyên liệu phong phú, thị trường rộng lớn và ổn định.	0,5

--- HẾT ---